

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày: 21/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm

2. Ông Lê Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1975; tại Vinh Long; nơi cư trú số H, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Âu Thị B, sinh năm 1950; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Phạm Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú số H, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

2. Nguyễn Yên N, sinh năm 1978; nơi cư trú số A, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; nơi cư trú số H, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 35 phút ngày 31/12/2019, Công an thành phố Vĩnh Long bắt quả tang Nguyễn Tuấn K có hành vi bán số đề tại nhà số H, khóm T, Phường T, thành phố V. Qua đó thu giữ 02 phôi đề, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và tiền Việt Nam 1.700.000đ. Quá trình điều tra K thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi bán số đề dưới hình thức dựa vào kết quả xổ số các tỉnh mở thưởng cùng ngày để tính tiền thắng thua với người mua. Cách thức tính tiền thắng thua được thực hiện như sau: Trường hợp người mua số đề tham gia mua theo các đài miền Nam và mua số đầu và bao lô 02 con số (hàng chục và hàng đơn vị) nếu trúng thì được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (tức là nếu mua 1.000đ sẽ trúng được 70.000đ), người chơi số đề mua bao lô 03 con (hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) hoặc mua con số đã nếu trúng thì được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (tức là nếu mua 1.000đ sẽ trúng được 600.000đ. Hình thức mua, bán số đề giữa K và người chơi số đề là người chơi nhắn tin nội dung mua số đề vào máy điện thoại di động của K với sim số thuê bao 0919247993 hoặc trực tiếp gặp K để mua. Quá trình điều tra K thừa nhận bán số đề được khoảng 30 ngày thì bị bắt, mỗi ngày thu lợi được khoảng 70.000đ.

Từ kết quả kiểm tra, đối chiếu, diễn giải nội dung tin nhắn trong điện thoại di động và nội dung ký hiệu trên 02 phôi đề đã thu giữ của K xác định được số tiền K dùng đánh bạc như sau:

- Ngày 30/12/2019, K dựa vào kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh bán số đề với tổng số tiền là 14.759.000đ, tiền trúng số là 280.000đ. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 15.039.000đ (Mười lăm triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Ngày 31/12/2019, K dựa vào kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu bán số đề với số tiền là 240.000đ. Khi bắt quả tang K thì các Công ty xổ số chưa có kết quả xổ số.

Trong số những người mua số đề thắng thua tiền với K thì Cơ quan điều tra đã xác minh và làm việc được những người sau đây:

- Phạm Thị N, ngày 30/12/2019 mua 23 con số đề dựa theo kết quả của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 1.064.000đ (kết quả Nguyệt thua) và ngày 31/12/2019 mua 03 con số đề dựa theo các đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu với số tiền 180.000đ.

- Nguyễn Yến N, ngày 30/12/2019 mua 06 con số đề dựa theo kết quả của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp với số tiền 300.000đ (kết quả Nhi thua) và

ngày 31/12/2019 mua 01 con số đề dựa theo các đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu với số tiền 60.000đ.

- Nguyễn Văn H, ngày 30/12/2019 mua 02 con số đề dựa theo kết quả của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 1.320.000đ (kết quả Hăng thua).

- Ngoài ra, K còn khai nhận ngày 30/12/2019 bán số đề cho anh ruột là Nguyễn Văn N hiện tại định cư ở nước Úc mua 03 con số đá với tổng số tiền 10.800.000đ. Tuy nhiên, K và những người thân trong gia đình chỉ biết N định cư ở nước Úc, không biết địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Cơ quan điều tra đã có Công văn số: 135/CSĐT-ĐTTH, ngày 28/01/2020 gửi Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Vĩnh Long đề nghị cung cấp thông tin xuất nhập cảnh cụ thể của Nguyễn Văn N. Tại công văn số 113/PA08, ngày 13/2/2020 của Phòng PA08 Công an tỉnh Vĩnh Long trả lời Nguyễn Văn N có xuất cảnh nhiều lần nhưng xuất cảnh sang Quốc gia nào, mục đích xuất cảnh làm gì thì không nắm được. Do đó, Cơ quan Điều tra không làm việc được với người tên Nguyễn Văn N nên không có cơ sở xử lý.

Ngoài những người nêu trên K còn bán số đề cho một số người khác nhưng K không biết được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được.

Đối với Phạm Thị N, Nguyễn Yên N, Nguyễn Văn H có tham gia mua số đề nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự và họ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa từng bị kết án nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Tại cáo trạng số: 60/CT-VKSND-TPVL, ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Tuấn K thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở lời nói sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo nộp số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 1.700.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp lại số tiền tham gia đánh bạc bằng 13.819.000đ và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội bằng 2.100.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tạm ứng 15.000.000đ, nên bị cáo phải nộp thêm 919.000đ.

Buộc bà N nộp 80.000đ; ông H nộp 1.320.000đ và bà N nộp 60.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào tháng 12 năm 2019, bị cáo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề (thầu); cơ sở để xác định thắng thua là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam mở thường hàng ngày. Đến 15 giờ 35 phút ngày 31/12/2019, bị cáo K bị Công an thành phố Vĩnh Long bắt quả tang tại nhà số H, khóm T, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thu giữ 02 phôi đề, 01 điện thoại và tiền Việt Nam. Qua đối chiếu, diễn giải các tin nhắn còn lưu trong điện thoại di động và nội dung ký hiệu trên 02 phôi đề đã thu giữ của bị cáo đã xác định bị cáo bán số đề cho nhiều người tham gia đánh bạc với số tiền như sau: Ngày 30/12/2019 đánh bạc số tiền 15.039.000đ; ngày 31/12/2019 đánh bạc số tiền

240.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc bằng 15.279.000đ, nhưng trong đó bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc ngày 30/12/2019 là 15.039.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác; vì đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, mà bị cáo đã xem thường pháp luật, đã rủ rê, lôi kéo nhiều người tham gia đánh bạc với hình thức số đề, ăn thua bằng tiền. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và mong muốn xảy ra để có được khoản tiền thu lợi bất chính nhằm tiêu xài cá nhân. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

4] Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tham gia đánh bạc. Cho nên, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, thời gian phạm tội không lâu, cho nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà phạt bị cáo nộp một số tiền nhất định cũng đủ răn đe cho bị cáo sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc thời gian ngắn, tiền thu lợi bất chính không lớn nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 1.700.000đ. Xét thấy, điện thoại di động của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền 1.700.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo bán số đề trong 02 ngày 30 và 31/12/2019 tổng cộng là 14.999.000đ, trong đó người mua chưa trả gồm (bà N 80.000đ; ông H 1.320.000đ và bà N 60.000đ);

người mua trúng 280.000đ đã giao tiền cho người mua nhưng không chứng minh được người nhận. Xét thấy, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội và phát sinh từ tội phạm, cho nên buộc bị cáo nộp lại số tiền tham gia đánh bạc bằng 13.819.000đ; buộc ông H nộp 1.320.000đ, bà N nộp 80.000đ và bà N nộp 60.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K đã thừa nhận thời gian đã tham gia đánh bạc là 01 tháng, mỗi ngày thu lợi 70.000đ, nên tiền thu lợi bất chính của bị cáo bằng 2.100.000đ. Buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Thị N, Nguyễn Yến N, Nguyễn Văn H, xét thấy số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà N, bà N và ông H, nhưng đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt các ông bà không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Tuấn K, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 và Biên lai thu tiền số 001709, ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp 13.819.000đ (Mười ba triệu tám trăm mười chín ngàn đồng) tiền tham gia đánh bạc và 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào

số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 001708, ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; như vậy, bị cáo còn phải nộp thêm 919.000đ (Chín trăm mười chín ngàn đồng).

Buộc bà Phạm Thị N nộp 80.000đ; ông Nguyễn Văn H nộp 1.320.000đ và bà Nguyễn Yến N nộp 60.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Yến N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi gửi:

- Bị cáo; (01 bản)
- Trại giam Công an TPVL; (01 bản)
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Công an thành phố Vĩnh Long; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND TPVL; (01 bản)
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND phường Tân Ngãi thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Tấn Thành